

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 421/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/11/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
2. Tên viết tắt: VNDIRECT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: 024.39724568 Số fax: 024.39724600 Website: vndirect.com.vn
5. Vốn điều lệ: 15.222.999.080.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: VND
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Số hiệu tài khoản: 1220827979
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 29/08/2025
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và các Giấy phép điều chỉnh tùy từng thời điểm.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ nợ trực tiếp của Tổ chức Phát Hành
3. Mã trái phiếu: VNDL2527001, VNDL2528002
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/Trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái phiếu, trong đó:
 - a) 10.000.000 (mười triệu) Trái phiếu VNDL2527001.
 - b) 10.000.000 (mười triệu) Trái phiếu VNDL2528002.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 2.000.000.000.000 (hai nghìn tỷ) đồng, trong đó:

- a) 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2527001.
- b) 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2528002.

7. Kỳ hạn trái phiếu:

- a) Trái phiếu VNDL2527001: 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- b) Trái phiếu VNDL2528002: 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

8. Lãi suất:

a) Trái phiếu VNDL2527001: Lãi suất Trái phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 8,0% (Tám phần trăm)/năm.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm.

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

b) Trái phiếu VNDL2528002: Lãi suất Trái phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 8,3% (tám phẩy ba phần trăm)/năm.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 3,0% (ba phần trăm)/năm.

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.

- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

9. Kỳ trả lãi: Áp dụng chung cho tất cả các mã Trái phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, bắt đầu từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

10. Giá chào bán: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 12/12/2025.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán (Ngày Phát Hành): 12/12/2025.

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày Phát Hành.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:	100.000	20.000.000	1.004.050	1.004.050	5	5	0	18.995.950	5,02%
- Nhà đầu tư trong nước									
+ VNDL2527001	100.000	10.000.000	1.003.900	1.003.900	4	4	0	8.996.100	10,04%
+ VNDL2528002	100.000	10.000.000	150	150	1	1	0	9.999.850	0,0015%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
+ VNDL2527001	100.000	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0

Handwritten signature and initials.

+ VNDL2528002	100.000	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:	100.000	20.000.000	18.980.000	18.980.000	20	20	0	1.020.000	94,9%
- Nhà đầu tư trong nước									
+ VNDL2527001	100.000	10.000.000	8.940.000	8.940.000	10	10	0	1.060.000	89,4%
+ VNDL2528002	100.000	10.000.000	5.640.000	5.640.000	6	6	0	4.360.000	56,4%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
+ VNDL2527001	100.000	10.000.000	50.000	50.000	1	1	0	9.950.000	0,5%
+ VNDL2528002	100.000	10.000.000	4.350.000	4.350.000	3	3	0	5.650.000	43,5%
Tổng số	100.000	20.000.000	19.984.050	19.984.050	25	25	0	15.950	99,92%

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 19.984.050 (Bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, không trăm năm mươi) Trái phiếu, tương đương 99,92% tổng số Trái phiếu chào bán, trong đó:

a) 9.993.900 (Bằng chữ: Chín triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm) Trái phiếu VNDL2527001.

b) 9.990.150 (Bằng chữ: Chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn, một trăm năm mươi) Trái phiếu VNDL2528002.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.998.405.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn, chín trăm chín mươi tám tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:

a) 999.390.000.000 VND (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín tỷ, ba trăm chín mươi triệu đồng) mệnh giá Trái phiếu VNDL2527001.

b) 999.015.000.000 VND (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín tỷ, mười lăm triệu đồng)

Handwritten signature and initials in blue ink.

mệnh giá Trái phiếu VNDL2528002.

3. Tổng chi phí: 223.000.000 VND. (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu đồng)

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): Không có.
- Phí phân phối trái phiếu (nếu có): Không có.
- Phí kiểm toán (nếu có): Không có.
- Phí đại diện người sở hữu trái phiếu: 198.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu đồng)
- Chi phí cấp phép chào bán trái phiếu ra công chúng: 25.000.000 VND (Hai mươi lăm triệu đồng)
- Chi phí khác (nếu có): Không có.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.998.182.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn, chín trăm chín mươi tám tỷ, một trăm tám mươi hai triệu đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (Tại ngày 30/09/2025) ¹	Sau đợt chào bán (Tại cuối ngày 12/12/2025) ²
1. Tổng nợ (đồng)	35.499.702.754.716	29.400.765.141.505
- Nợ ngắn hạn (đồng)	35.379.519.968.752	27.313.146.608.971
- Nợ dài hạn (đồng)	120.182.785.964	2.087.618.532.534
- Trái phiếu chưa đáo hạn (đồng)	250.000.000.000	2.248.405.000.000
2. Tổng vốn chủ sở hữu (đồng)	20.560.912.132.981	20.749.123.256.612
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	1,7	1,4

(1) Theo BCTC tự lập cho kỳ kết toán ba tháng kết thúc ngày 30/09/2025 của Tổ Chức Phát Hành

(2) Theo số liệu ước tính tại ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 12/12/2025) của Tổ Chức Phát Hành

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao Dịch ngày 12/12/2025 về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Minh Hương

C.P. ★